

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Thành Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bành Trọng Bình.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa:** Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXX-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2020 ngày 14/7/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (Có mặt)

Hiện trú tại: Thôn A, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Anh Lê Trung T, sinh năm 1994 (Vắng mặt lần thứ hai)

Trú tại: Thôn B, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, bản tự khai; biên bản không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị N với anh Lê Trung T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/12/2017. Trong quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tình tình quan điểm sống không hợp nhau, anh T không quan tâm đến vợ con, ham chơi, nhiều lần uống rượu say về gây gổ, đánh đập chị N. Mâu thuẫn của vợ chồng được hai bên gia đình can thiệp, khuyên bảo anh T vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng thêm. Nay vợ chồng không còn tình cảm nữa, không thể chung sống với nhau được nữa nên chị N cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Thị Nhã U, sinh ngày

25/10/2018, nguyện vọng của chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu U cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Chị N tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Lê Trung T, anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến làm việc, vắng mặt không có lý do chính đáng, nên không thể tiến hành làm bản tự khai, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án huyện Ea Súp căn cứ Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị N và anh Lê Trung T tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị N và anh T phát sinh mâu thuẫn từ cuối năm 2019, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh T ham chơi, không chăm lo đến gia đình, hiện nay chị N và anh T đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án bản thân chị N nhất quyết xin được ly hôn với anh T, còn anh T không đến Tòa án làm việc, nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh T và xin được nuôi con chung là Lê Thị Nhã U cho đến tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị N.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của kiểm sát viên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vụ kiện giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N, bị đơn anh Lê Trung T là vụ kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T, nhưng anh T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của chị N. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt lần thứ hai, không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Nguyễn Thị N và anh Lê Trung T cưới nhau trên cơ sở tình yêu và tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 01/12/ 2017 theo quy định của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống, do bất đồng về quan điểm sống, lối sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến vợ con, không lo làm ăn, mặc dù chị N nhiều lần khuyên can nhưng anh T không nghe. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị N và anh T sinh sống, thì biết được vợ chồng anh T chị N thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị N và anh T đã sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị N kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu cứ kéo dài hôn nhân của các bên cũng không thể mang lại hạnh phúc cho nhau. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân & Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh T là phù hợp.

[4] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ kiện và tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị N có nguyện vọng được nuôi con chung là Lê Thị Nhã U, sinh ngày 25/10/2018 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, nguyện vọng của chị N là hợp pháp, cháu U đang ở với chị N, cháu U hiện nay còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy nên giao cháu U cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, nếu sau này giữa chị N và anh T có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[6] Về chia tài sản và nợ: Chị N xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Đây là quyền định đoạt của các đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp

nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này về phần chia tài sản và phần nợ. Tuy nhiên, nếu sau này giữa chị N và anh T có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình: - Anh T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. - Chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147, Điều 203 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình; Khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Lê Trung T.

- *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lê Thị Nhã U, sinh ngày 25/10/2018 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi).

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Trung T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E theo biên lai thu số 0003172 ngày 05/02/2020.

- Quyền kháng cáo: Báo cho chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Lê Trung T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

### **Nơi nhận:**

- VKS huyện EaSúp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện E;
- UBND xã R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trương Thành Huế**